TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **390**/2017/HNGĐ – ST
Ngày: 11/5/2017
V/v :"Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trọng Bình

2. Bà Đặng Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hương Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú *tham gia phiên toà:*

Bà Đặng Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 05 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 887/2016/TLHNGĐ-ST, ngày 04 tháng 10 năm 2016 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/QĐXXST ngày 27 tháng 03 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 70/2017/QĐST-HPT ngày 20 tháng 4 năm 2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Huyền - sinh năm 1977

Địa chỉ: 56E đường số 27, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú

2. Bị đơn: Ông Trần Minh Tuấn - sinh năm 1978

Địa chỉ: 56E đường số 27, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/9/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Huyền trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà và ông Trần Minh Tuấn tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường 9, quận Tân Bình.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại 391 Tân Kỳ Tân Quý và chuyển đến số 56E đường số 27, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú.

Vợ chồng mâu thuẫn nhiều năm nhưng trầm trọng nhất từ năm 2015 đến nay, nguyên nhân do ông Tuấn không quan tâm đến gia đình, con cái và kinh tế

trong nhà do bà tự lo. Ông Tuấn thường xuyên vắng nhà, mỗi khi về thường kiếm chuyện gây gỗ và đánh bà nên tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nay bà không còn tình cảm với ông Tuấn nên bà yêu cầu ly hôn.

-Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Trần Ngọc Bích Trâm, sinh ngày 07/11/2003 và Trần Bảo Ngọc, sinh ngày 25/10/2006. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nuôi con

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Bà Huyền có đơn đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của bà và xét xử vắng mặt bà.

Bị đơn ông Trần Minh Tuấn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Tuấn theo luật định.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

1. Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận nhận kết hôn số 147/2002, quyển số 01/P09 ngày 18/10/2002 do Ủy ban nhân dân phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Huyền và ông Trần Minh Tuấn là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay bà Huyền yêu cầu ly hôn, ông Tuấn có nơi cư trú tại quận Tân Phú nên Toà án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt:

- Bà Huyền có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông Tuấn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Tuấn vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Huyền, ông Tuấn theo qui định tại khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.Về yêu cầu của nguyên đơn:

* Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào các lời khai của đương sự và biên bản xác minh tại địa phương, thể hiện mâu thuẫn giữa bà Huyền và ông Tuấn trầm trọng. Mặt khác, ông Tuấn không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa, thể hiện ông Tuấn không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huyền.

*Về quan hệ con chung: Ông Tuấn không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc nuôi con. Bà Huyền yêu cầu được nuôi cả hai con chung là Trần Ngọc Bích Trâm và Trần Bảo Ngọc. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu được nuôi cả hai con của bà Huyền là phù hợp với nguyện vọng của trẻ và thực tế hiện hai trẻ đang do bà Huyền trực tiếp nuôi dưỡng nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Huyền.

*****Về cấp dưỡng **:** Ông Tuấn vắng mặt và không trình bày ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà Huyền không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX ghi nhận. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Tuấn do bà Huyền không yêu cầu.

* Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huyền khai không có. Nếu sau này ông Tuấn có căn cứ cho rằng hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

3. Về án phí : Bà Trần Thị Huyền phải chịu án phí sơ thẩm 200.000 đồng theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia Đình;

- Áp dụng khoản 8 Điều 27 Pháp Lệnh số 10/2009/ UBTVQH 12 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Huyền được ly hôn với ông Trần Minh Tuấn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 147/2002, quyển số 01/P09 ngày 18/10/2002 do Ủy ban nhân dân phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trần Thị Huyền và ông Trần Minh Tuấn không còn giá trị kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- ***Về quan hệ con chung***: Giao cả hai con chung là Trần Ngọc Bích Trâm, sinh ngày 07/11/2003 và Trần Bảo Ngọc, sinh ngày 25/10/2006 cho bà Huyền trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Tuấn do bà Huyền không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

+ Ông Tuấn được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở

+ Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Bà Huyền khai không có**.** Nếu sau này ông Tuấn có căn cứ cho rằng hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

2. **Về án phí :** Bà Trần Thị Huyền phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà Huyền đã nộp theo biên lai thu số 0025364 ngày 04/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hay niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tp. Hồ Chí Minh
- VKSND Q. Tân Phú
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Tân Phú
- Đương sự
- UBND phường 9, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nguyễn Thị Kim Cương

Nguyễn Thị Kim Cương